

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 7 TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG THÀNH VINH – TỈNH NGHỆ AN

Trương Yến Linh^{1*}

¹Trường THCS Cửa Nam, phường Thành Vinh, Nghệ An

*HV Cao học K30, Trường ĐH Vinh

Tóm tắt: Nghiên cứu tập trung vào việc tổ chức hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục công dân (GDCC) lớp 7 tại một số trường trung học cơ sở ở phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An. Trên cơ sở lý luận về học tập trải nghiệm và đặc thù môn GDCC, nhóm tác giả khảo sát thực trạng nhận thức và cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm của giáo viên, đồng thời tiến hành thực nghiệm sư phạm tại ba trường (Trường Thi, Cửa Nam, Nghi Liên). Kết quả cho thấy mặc dù giáo viên đánh giá cao vai trò của hoạt động trải nghiệm, việc triển khai còn hình thức và thiếu hệ thống. Nghiên cứu đề xuất quy trình ba giai đoạn (chuẩn bị, tổ chức, kiểm tra – đánh giá) cùng các điều kiện bảo đảm về giáo viên, học sinh và nhà trường. Thực nghiệm chứng minh hiệu quả của mô hình trong việc nâng cao hứng thú, kết quả học tập và năng lực công dân của học sinh.

Từ khóa: Hoạt động trải nghiệm; Giáo dục công dân; Năng lực công dân; Giáo dục phổ thông 2018; Trung học cơ sở

ORGANIZING EXPERIENTIAL ACTIVITIES TO ENHANCE THE QUALITY OF TEACHING CIVIC EDUCATION FOR GRADE 7 STUDENTS AT LOWER SECONDARY SCHOOLS IN THANH VINH WARD, NGHE AN PROVINCE

Truong Yen Linh^{1*}

¹Cua Nam Secondary School, Thanh Vinh Ward, Nghe An province

*Graduate Student, Cohort 30, Vinh University

Abstract: This study focuses on organizing experiential activities to improve the quality of Civic Education (CE) teaching for grade 7 students at several lower secondary schools in Thanh Vinh Ward, Nghe An Province. Based on theories of experiential learning and the specific characteristics of CE, the research surveyed teachers' perceptions, their organizational practices, and the challenges they face. A pedagogical experiment was conducted in three schools (Truong Thi, Cua Nam, Nghi Lien) with experimental and control groups. Results revealed that although teachers acknowledged the importance of experiential activities, implementation remained formalistic and unsystematic. The study proposes a three-stage process (preparation, organization, assessment) along with supporting conditions involving teachers, students, and schools. Experimental findings demonstrate that students in the experimental classes achieved higher academic results, showed greater enthusiasm, and developed better civic competencies. The findings highlight experiential learning as an effective approach to enhancing CE teaching quality and fostering students' holistic development.

Keywords: Experiential activities; Civic Education; Civic competence; General Education Curriculum 2018; Lower secondary school

Nhận bài: 23/7/2025

Phản biện: 20/8/2025

Duyệt đăng: 25/8/2025

I. GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế sâu rộng, giáo dục phổ thông Việt Nam đang chuyển đổi mạnh mẽ từ mục tiêu truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã xác định rõ định hướng này, coi hoạt động trải nghiệm là một thành tố quan trọng nhằm gắn kết tri thức với đời sống thực tiễn, đồng thời bồi dưỡng kỹ năng sống và ý thức công dân cho học sinh. Trong đó, môn Giáo dục công dân (GDCC) giữ vị trí đặc biệt trong việc hình thành nhân cách, đạo đức, năng lực pháp luật và trách nhiệm xã hội của thế hệ trẻ. Tuy nhiên, thực tế cho thấy việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học GDCC ở trường trung học cơ sở (THCS) còn

hạn chế. Nhiều hoạt động mang tính hình thức, thiếu quy trình cụ thể và chưa phát huy vai trò chủ thể của học sinh. Điều này làm giảm hiệu quả giáo dục, khiến môn học chưa thực sự hấp dẫn và gắn bó với đời sống.

Phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An, là địa bàn có điều kiện đa dạng về xã hội và giáo dục, với nhiều trường THCS có đặc thù khác nhau. Đây là môi trường thuận lợi để nghiên cứu thực trạng, từ đó đề xuất giải pháp phù hợp. Xuất phát từ nhu cầu cấp thiết đổi mới phương pháp, nghiên cứu này tập trung xây dựng quy trình và nguyên tắc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học GDCC lớp 7, đồng thời tiến hành thực nghiệm sư phạm để kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả.

Bằng cách kết hợp khảo sát, phân tích và thực nghiệm, nghiên cứu không chỉ góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn GDCC, mà còn khẳng định vai trò của hoạt động trải nghiệm như một con đường quan trọng để phát triển toàn diện học sinh THCS trong bối cảnh giáo dục hiện nay.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề chung về hoạt động trải nghiệm

Hoạt động dạy học và hoạt động trải nghiệm

Hoạt động dạy học là quá trình xã hội đặc thù, có mục tiêu, tổ chức và được thực hiện thông qua sự tương tác giữa giáo viên và học sinh. Theo lý thuyết hoạt động của A.N. Leontiev, hoạt động gắn liền với chủ thể, đối tượng và mục đích, trong đó kết quả là sự cụ thể hóa nhu cầu của người học. Trong bối cảnh giáo dục hiện đại, dạy học được coi là “hoạt động kép” với hai mặt bổ sung: hoạt động dạy của giáo viên và hoạt động học của học sinh (Trần Bá Hoàn, 2010).

Hoạt động trải nghiệm là một thành tố quan trọng của quá trình giáo dục. Theo Lê Kim Anh (2017), đây là chuỗi hoạt động có mục tiêu, trong đó học sinh huy động năng lực và kinh nghiệm để giải quyết vấn đề, qua đó hình thành phẩm chất, năng lực mới. Tác giả Hoàng Phi Hải (2020) nhấn mạnh trải nghiệm là cách thức để học sinh phát triển hiểu biết xã hội và kỹ năng giải quyết tình huống. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2015) cũng khẳng định hoạt động trải nghiệm là thành phần thiết yếu của chương trình giáo dục, nhằm tạo cơ hội cho học sinh hành động, phản tư và rút ra bài học cho bản thân.

Như vậy, hoạt động trải nghiệm trong dạy học có thể hiểu là quá trình giáo viên thiết kế và tổ chức các tình huống gắn với nội dung bài học, để học sinh trực tiếp tham gia, thực hành và phản ánh. Qua đó, học sinh vừa lĩnh hội tri thức vừa phát triển phẩm chất và năng lực.

Các mô hình học tập và dạy học qua trải nghiệm

Lý thuyết học tập trải nghiệm được khởi nguồn từ John Dewey, Kurt Lewin và Jean Piaget. Dewey đề cao nguyên lý “học qua làm”, coi trải nghiệm là cầu nối giữa kiến thức và đời sống. Lewin xây dựng chu trình bốn bước: trải nghiệm – quan sát – khái niệm hóa – thử nghiệm. Piaget nhấn mạnh trải nghiệm gắn với các giai đoạn phát triển nhận thức của trẻ em. David Kolb (1984) hệ thống hóa lý thuyết này thành mô hình học tập trải nghiệm

gồm bốn bước: (1) trải nghiệm cụ thể, (2) quan sát phản chiếu, (3) khái niệm hóa trừu tượng, (4) thử nghiệm tích cực. Chu trình này có tính tuần hoàn, giúp người học liên tục điều chỉnh nhận thức qua hành động. Trên cơ sở đó, mô hình dạy học qua trải nghiệm được xây dựng với bốn giai đoạn: chuẩn bị, tổ chức trải nghiệm, phản ánh – chia sẻ và rút ra kết luận. Trong môn GDCC, mô hình này đặc biệt phù hợp vì nội dung gắn liền với đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống – những lĩnh vực đòi hỏi học sinh không chỉ biết mà còn “làm được”.

2.2. Đặc điểm và vai trò của hoạt động trải nghiệm trong môn GDCC

Môn GDCC có tính tích hợp cao, bao gồm giáo dục đạo đức, pháp luật, kinh tế và các chủ đề xã hội. Vì vậy, việc tổ chức hoạt động trải nghiệm giúp học sinh kết nối tri thức với thực tiễn, phát triển kỹ năng sống và ý thức công dân. Hoạt động trải nghiệm trong môn GDCC có các đặc điểm: (i) gắn với thực tiễn cuộc sống; (ii) phát huy vai trò chủ thể của học sinh; (iii) chú trọng quá trình hơn kết quả; (iv) yêu cầu sự phối hợp thầy – trò; (v) hướng đến cá nhân hóa trải nghiệm; (vi) được thiết kế có hệ thống và đánh giá rõ ràng. Vai trò của nó không chỉ giúp học sinh hứng thú với môn học, mà còn rèn luyện kỹ năng phản biện, hợp tác, đồng cảm và ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

Nhiều công trình trong và ngoài nước đã nghiên cứu đổi mới phương pháp dạy học GDCC theo hướng trải nghiệm, tập trung vào cả lý luận, phương pháp và quản lý hoạt động. Ở Việt Nam, Vũ Đình Bảy và cộng sự (2011) đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về dạy học GDCC, nhấn mạnh vai trò tổ chức hoạt động của giáo viên. Một số tác giả như Đào Thị Ngọc Minh & Vũ Thị Anh (2018), Hoàng Phi Hải (2020), Nguyễn Thị Toan và cộng sự (2019) tập trung vào việc triển khai các hình thức trải nghiệm (sáng tạo, tham quan, khảo sát hứng thú) nhằm nâng cao năng lực và sự hứng thú của học sinh. Ở góc độ quản lý, Trần Thị Thanh Hải (2019) và Lê Kim Anh (2022) nhấn mạnh sự cần thiết của các biện pháp quản lý cụ thể, mang tính hệ thống để tăng hiệu quả hoạt động trải nghiệm trong GDCC. Trên bình diện quốc tế, các lý thuyết học tập trải nghiệm của Dewey, Kolb, Piaget, Lewin đã đặt nền tảng lý luận quan trọng; ngoài ra, các dự án như của USAID (2018) cũng cho thấy hiệu quả khi đưa hoạt động trải nghiệm vào tăng cường GDCC cho giới trẻ.

2.3. Cơ sở lý luận về dạy học môn Giáo dục công dân lớp 7

Đặc điểm học sinh THCS. Học sinh THCS ở độ tuổi 11–15 có sự phát triển mạnh mẽ về tâm sinh lý, dễ hình thành bản sắc cá nhân nhưng cũng dễ bị ảnh hưởng bởi môi trường. Đây là giai đoạn quan trọng để giáo dục ý thức đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống. Nếu được định hướng tốt, các em sẽ phát triển tích cực; ngược lại dễ nảy sinh hành vi lệch chuẩn.

Mục tiêu và nội dung môn GD CD lớp 7. Mục tiêu của môn GD CD lớp 7 là hình thành ở học sinh những phẩm chất như nhân ái, trung thực, trách nhiệm, và các năng lực như tự chủ, hợp tác, giải quyết vấn đề xã hội. Nội dung bao gồm các chủ đề về đạo đức, pháp luật, quyền và nghĩa vụ công dân, bảo vệ môi trường, phòng chống tệ nạn xã hội... Đây là cơ sở thuận lợi để tổ chức hoạt động trải nghiệm đa dạng, gắn kết với cuộc sống hằng ngày.

Hình thức và phương pháp dạy học. Trong chương trình mới, phương pháp dạy học môn GD CD được định hướng theo hướng phát huy tính chủ động của học sinh. Các phương pháp như thảo luận nhóm, đóng vai, dự án, tham quan thực tế, xử lý tình huống... được khuyến khích. Điểm cốt lõi là giáo viên trở thành người tổ chức, còn học sinh là chủ thể của hoạt động.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu lý luận: Tác giả tiến hành thu thập, phân tích và tổng hợp các công trình khoa học trong và ngoài nước liên quan đến hoạt động trải nghiệm, dạy học môn Giáo dục công dân (GD CD), lý thuyết học tập trải nghiệm của Dewey, Kolb, Piaget và các tài liệu chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phương pháp này giúp xây dựng cơ sở lý luận vững chắc cho việc thiết kế quy trình và nguyên tắc tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Khảo sát thực tiễn: Nghiên cứu tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi và phỏng vấn giáo viên, học sinh tại ba trường THCS trên địa bàn phường Thành Vinh (Trường Thi, Cửa Nam, Nghi Liên). Nội dung khảo sát tập trung vào nhận thức của giáo viên, cách thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, và những thuận lợi, khó khăn trong triển khai.

Thực nghiệm sư phạm: Để kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của các giải pháp, nghiên cứu tổ chức thực nghiệm trên hai nhóm: lớp thực nghiệm (TN) và lớp đối chứng (ĐC). Lớp TN

được áp dụng quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm ba giai đoạn, trong khi lớp ĐC học theo phương pháp truyền thống. Kết quả học tập, mức độ hứng thú và khả năng vận dụng kiến thức của học sinh được so sánh để đánh giá tác động.

Phương pháp thống kê: Các số liệu khảo sát và kết quả bài kiểm tra sau thực nghiệm được xử lý bằng công cụ thống kê mô tả và so sánh, nhằm rút ra kết luận khách quan, có cơ sở khoa học.

Sự kết hợp các phương pháp trên đảm bảo nghiên cứu vừa có chiều sâu lý luận, vừa phản ánh đúng thực tiễn, đồng thời chứng minh hiệu quả của hoạt động trải nghiệm trong nâng cao chất lượng dạy học môn GD CD lớp 7.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

4.1. Thực trạng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn GD CD lớp 7

4.1.1. Nhận thức của giáo viên về hoạt động trải nghiệm. Khảo sát tại ba trường THCS Trường Thi, Cửa Nam và Nghi Liên cho thấy đa số giáo viên (GV) GD CD đều nhận thức được vai trò quan trọng của hoạt động trải nghiệm (HĐTN) trong việc phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Hơn 80% GV đồng ý rằng HĐTN giúp học sinh hứng thú học tập hơn và rèn luyện kỹ năng sống. Tuy nhiên, chỉ khoảng 50% GV cho rằng họ có đủ kỹ năng và điều kiện để tổ chức HĐTN thường xuyên. Điều này phản ánh sự lệch giữa nhận thức và khả năng thực thi.

4.1.2. Thực trạng tổ chức hoạt động. Các hình thức trải nghiệm hiện nay chủ yếu dừng lại ở tham quan, thảo luận nhóm hoặc đóng vai đơn giản. Việc thiết kế hoạt động gắn với tình huống thực tiễn, ví dụ như dự án cộng đồng hay hoạt động giải quyết vấn đề xã hội, còn hạn chế. Một số GV thừa nhận tổ chức hoạt động chỉ nhằm “đổi gió” yêu cầu đổi mới, thiếu chiều sâu, dẫn đến hình thức hóa.

4.1.3. Thuận lợi và khó khăn. Thuận lợi lớn nhất là nội dung môn GD CD vốn gắn với đời sống, dễ dàng thiết kế hoạt động trải nghiệm. Học sinh cũng hứng thú khi được tham gia các hoạt động mang tính thực tiễn. Tuy nhiên, khó khăn bao gồm: thiếu tài liệu hướng dẫn cụ thể; cơ sở vật chất hạn chế; thời lượng tiết học ngắn; và đặc biệt là năng lực thiết kế, điều hành HĐTN của GV còn bất cập. Sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và cộng đồng chưa chặt chẽ, khiến nhiều hoạt động chưa đạt hiệu quả mong muốn.

4.2. Kết quả thực nghiệm sư phạm

4.2.1. Thiết kế và triển khai thực nghiệm.

Thực nghiệm được tiến hành tại ba trường THCS với hai nhóm: lớp thực nghiệm (TN) và lớp đối chứng (ĐC). Lớp TN được áp dụng quy trình ba giai đoạn: (1) chuẩn bị; (2) tổ chức trải nghiệm; (3) kiểm tra – đánh giá. Chủ đề minh họa như “Trao yêu thương, nhận hạnh phúc” (viết và trao thẻ yêu thương cho cô lao công, bác bảo vệ) được sử dụng để gắn kết kiến thức đạo đức với hành động cụ thể.

4.2.2. Kết quả định lượng. Bài kiểm tra sau tiết dạy cho thấy điểm trung bình lớp TN cao hơn lớp ĐC từ 1,2–1,5 điểm. Đặc biệt, các tiêu chí như “khả năng vận dụng kiến thức vào tình huống thực tế” và “thái độ tích cực trong học tập” có sự chênh lệch rõ rệt. Khoảng 85% học sinh lớp TN thể hiện sự hứng thú với môn học, so với 60% ở lớp ĐC.

4.2.3. Kết quả định tính. Quan sát lớp TN cho thấy học sinh tích cực tham gia, chủ động chia sẻ cảm xúc, thể hiện lòng biết ơn thông qua sản phẩm cá nhân. Nhiều học sinh khẳng định các em “hiểu sâu hơn” ý nghĩa của bài học và “muốn tiếp tục tham gia hoạt động tương tự”. Trong khi đó, lớp ĐC thường thụ động nghe giảng, ít phát biểu và không có sản phẩm trải nghiệm thực tiễn.

Kết quả cho thấy việc áp dụng quy trình tổ chức HĐTN đã nâng cao rõ rệt chất lượng học tập môn GDĐC. Điều này phù hợp với lý thuyết học tập trải nghiệm của Kolb (1984), nhấn mạnh vai trò của hành động – phản tư – khái quát hóa – vận dụng. Thực nghiệm khẳng định học sinh khi được đặt vào tình huống thực tiễn sẽ hình thành tri thức và giá trị bền vững hơn so với phương pháp truyền thống.

4.3. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy HĐTN có vai trò đặc biệt trong đổi mới dạy học môn GDĐC. So với phương pháp truyền thống, HĐTN:

Nâng cao hứng thú học tập: Học sinh tham gia chủ động, tích cực và có động lực nội tại thay vì học đối phó.

Phát triển năng lực công dân: Học sinh biết vận dụng kiến thức vào xử lý tình huống xã hội, hình thành ý thức trách nhiệm và hành vi đúng đắn.

Rèn luyện kỹ năng sống: Các em phát triển kỹ năng giao tiếp, hợp tác, phản biện, đồng cảm – vốn là năng lực quan trọng của công dân thế kỷ 21.

Củng cố mối quan hệ thầy – trò: Giáo viên trở thành người đồng hành, tạo ra không gian học tập dân chủ và nhân văn.

Tuy nhiên, để HĐTN phát huy hiệu quả lâu dài, cần khắc phục các thách thức: thời lượng tiết học ngắn, áp lực thi cử, thiếu nguồn lực hỗ trợ. Cần có chính sách bồi dưỡng giáo viên, khuyến khích sáng tạo phương pháp và tăng cường sự phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội. Kết quả nghiên cứu khẳng định rằng đổi mới dạy học GDĐC theo hướng trải nghiệm không chỉ mang lại lợi ích cho riêng môn học, mà còn góp phần thực hiện mục tiêu tổng thể của chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhằm phát triển phẩm chất và năng lực toàn diện cho học sinh.

4.4. Đề xuất quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm

4.4.1. Nguyên tắc xây dựng

Quy trình tổ chức HĐTN được thiết kế dựa trên ba nguyên tắc: (i) đảm bảo tính hệ thống – hoạt động phải có kế hoạch, liên tục và gắn kết với mục tiêu môn học; (ii) đảm bảo tính thực tiễn – nội dung trải nghiệm gắn gũi với đời sống học sinh; (iii) đảm bảo tính hiệu quả – hoạt động vừa sức, khả thi, có công cụ đánh giá rõ ràng.

4.4.2. Quy trình ba giai đoạn

Giai đoạn 1: Chuẩn bị. Giáo viên xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, thiết kế tình huống, phân công nhiệm vụ và chuẩn bị phương tiện. Đồng thời tạo tâm thế tích cực cho học sinh.

Giai đoạn 2: Tổ chức trải nghiệm. Học sinh tham gia hoạt động thực tiễn như đóng vai, dự án, thảo luận tình huống, tham quan hoặc làm sản phẩm. Giáo viên quan sát, hỗ trợ, điều chỉnh kịp thời.

Giai đoạn 3: Kiểm tra – đánh giá. Học sinh chia sẻ cảm xúc, rút ra bài học, đối chiếu với chuẩn mực xã hội. Giáo viên tổ chức phản hồi, tổng kết và đánh giá theo tiêu chí.

4.4.3. Điều kiện bảo đảm

Đối với giáo viên: Cần được bồi dưỡng năng lực thiết kế và tổ chức HĐTN, đồng thời có sự linh hoạt trong vận dụng phương pháp.

Đối với học sinh: Cần phát huy vai trò chủ thể, tự giác, tích cực tham gia và biết tự đánh giá.

Đối với nhà trường: Cần tạo môi trường thuận lợi, cung cấp cơ sở vật chất, thời gian hợp lý và phối hợp với phụ huynh, cộng đồng.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

5.1. Kết luận

Nghiên cứu khẳng định rằng tổ chức hoạt động trải nghiệm (HĐTN) là giải pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục công dân (GDCC) lớp 7. Trên cơ sở lý luận về học tập trải nghiệm và thực tiễn triển khai tại ba trường THCS ở phường Thành Vinh, kết quả khảo sát cho thấy giáo viên đã nhận thức rõ vai trò của HĐTN nhưng còn lúng túng trong cách tổ chức. Thực nghiệm sư phạm chứng minh rằng áp dụng quy trình ba giai đoạn (chuẩn bị – tổ chức – kiểm tra, đánh giá) giúp học sinh tích cực hơn, kết quả học tập cao hơn và phát triển rõ rệt năng lực công dân. Hoạt động trải nghiệm không chỉ mang lại tri thức sống động mà còn rèn luyện kỹ năng xã hội,

nuôi dưỡng giá trị nhân văn và hình thành hành vi công dân đúng đắn.

5.2. Kiến nghị

Đối với giáo viên: Cần được bồi dưỡng năng lực thiết kế và tổ chức HĐTN, đặc biệt là kỹ năng xây dựng tình huống và phương pháp đánh giá.

Đối với học sinh: Khuyến khích tinh thần chủ động, hợp tác và tự đánh giá trong quá trình tham gia, coi đây là cơ hội phát triển bản thân.

Đối với nhà trường: Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, tạo quỹ thời gian linh hoạt cho HĐTN, đồng thời phối hợp với phụ huynh và cộng đồng để mở rộng không gian học tập.

Đối với quản lý giáo dục: Cần ban hành tài liệu hướng dẫn cụ thể, cơ chế hỗ trợ và khuyến khích sáng kiến đổi mới dạy học GDCC theo hướng trải nghiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Kim Anh. (2017). Hoạt động trải nghiệm trong giáo dục phổ thông: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 140(2), 25–30.
- Lê Kim Anh. (2022). *Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong các trường trung học cơ sở theo tiếp cận năng lực (Luận án tiến sĩ)*. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Vũ Đình Bảy (2011). *Phương pháp dạy học giáo dục công dân*. Hà Nội: NXB Đại học Sư phạm.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2015). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân*.
- Trần Thị Thanh Hải. (2019). Quản lý hoạt động dạy học môn Giáo dục công dân theo hướng trải nghiệm ở các trường THCS thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. *Tạp chí Giáo dục*, 454(1), 28–32.
- Hoàng Phi Hải (2020). Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Giáo dục công dân ở trường trung học cơ sở thông qua dạy học tham quan thực địa. *Tạp chí Giáo dục*, 489(1), 40–44.
- Đào Thị Ngọc Minh & Vũ Thị Anh (2018). Hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học môn Giáo dục công dân lớp 7. *Tạp chí Giáo dục*, 430(2), 23–26.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
- Nguyễn Thị Toàn (2019). Thực trạng hứng thú học tập môn Giáo dục công dân của học sinh trung học cơ sở tại Hà Nội. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 162(5), 15–19.
- Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Bền vững (CSDS). (2018). *Tăng cường GDCC cho giới trẻ: Dự án phối hợp với USAID*.